ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1803 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp nhà Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Chi Lăng

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày18/6/2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị, các huyện kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh và bổ sung nguồn ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 147/TTr-SXD ngày 03/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp nhà Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Chi Lăng như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Chi Lăng.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: đảm bảo tốt hơn về cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu làm việc, sinh hoạt, rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ của Đồn Biên phòng Chi Lăng, huyện Đình Lập.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng

Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Chi Lăng hiện trạng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 375m^2, gồm các công việc:

- Cải tạo, sửa chữa tầng 1 hiện trạng.

- Xây mới thêm tầng 2, diện tích sàn 387,9m^2.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn Phương Đông.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: trong khuôn viên khu đất hiện trạng diện tích 11.800m^2, của Đồn Biên phòng Chi Lăng tại xã Bính Xá, huyện Đình Lập.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C; công trình xây dựng dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 9632:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá, cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động.

- TCVN 5687:2010 Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7447:2005-2066 Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà.

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 7114:2008 Ecgônômi - Chiếu sáng nơi làm việc.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7958:2017 Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong các tòa nhà- Yêu cầu kỹ thuật.

- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thết kế.

- TCXDVN 51:2008 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 3254:1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung.

- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình- Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5040:1990 Thiết bị phòng cháy và chữa cháy- Ký hiệu hình vẽ trên sơđồ phòng cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra bảo dưỡng.

- TCVN 3991:2012 Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng - Thuật ngữ và định nghĩa.

9. Nội dung, giải pháp thiết kế cấu tạo

9.1. Phá dỡ phục vụ cải tạo, sửa chữa tầng 1 và xây dựng mới tầng 2

a) Phá dỡ hệ thống mái hiện trạng đến cốt cao độ +4,10m (cốt sàn mái hiện trạng), gồm các công việc:

- Tháo dỡ bằng thủ công: hệ thống mái tôn, xà gồ, vì kéo thép bằng thủ công.

- Phá dỡ bằng máy khoan bê tông 1,5kw: hệ thống tường thu hồi, sê nô mái; phần diện tích sàn mái tại trục từ (B*-E, từ 8-9) để tạo mới ô cầu thang bộ lên tầng 2.

b) Phá dỡ các phòng tại tầng 1 phục vụ công tác cải tạo, sửa chữa gồm các công việc:

- Tháo, phá dỡ bằng thủ công: đoạn tường hiện trạng tại trục 5 từ (B*-E) để mở rộng không gian thành phòng tiếp khách diện tích 83m^3; toàn bộ lớp trát tường trong, tường ngoài, dầm, trần nhà; toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ; hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước và hệ thống gạch lát nền hiện trạng.

- Phá dỡ bằng máy khoan bê tông 1,5kw: hệ thống lan can hành lang xây gạch, bậc tam cấp ngoài nhà.

c) Vận chuyển đổ chất thải xây dựng bằng xe ô tô trọng tải 5 tấn, cự ly dổ thải cách công trình 2km.

9.2. Nội dung cải tạo, sửa chữa và nâng cấp công trình

a) Tầng 1

- Bổ sung cầu thang bộ từ tầng 1 lên tầng 2 tại vị trí trục (từ B*-E, từ 8-9):

+ Kiến trúc: kích thước mặt bằng thang (3,3x6,6)m, vế thang rộng thông thuỷ 1,41m, kích thước thông thuỷ chiếu nghỉ (1,5x3,08)m; mặt bậc rộng 0,3m, cổ bậc cao 0,15m; lan can cầu thang bằng hệ Inox hình cao 1,1m; mặt bậc, cổ bậc láng granito.

+ Kết cấu: bản sàn thang bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; bổ sung dầm đỡ chiếu nghỉ, chiếu tới cầu thang bằng bê tông cốt thep mác 200, tiết diện (22x30)cm.

+ Lan can hành lang ngoài nhà (xây hoàn trả sau khi phá dỡ): lan can cao 1,1m; phần thân (cao 0,9)m xây bằng gạch không nung, vữa xây trát bằng xi măng cát mác 50, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước; tay vịn lan can bằng Inox tròn d=76mm, dày 1,1mm.

- Bậc tam cấp ngoài nhà (xây hoàn trả sau khi phá dỡ): bằng gạch không nung, vữa xây bằng xi măng cát mác 75; cổ bậc, mặt bậc láng granito.

b) Tầng 2 và mái

- Thiết kế kiến trúc: mặt bằng, các bước gian, bước cột tầng 2 có kích thước đồng bộ với tầng 1; chiều cao tầng 2 xây mới 3,9m, mái dốc lợp tôn đỉnh mái cao 2,2m so với sàn mái.

- Thiết kế kết cấu:

+ Hệ cột tầng 2 xây dựng mới bằng bê tông cốt thép mác 200; cốt thép hệ cột tầng 2 được liên kết trực tiếp với dầm, hệ cột tầng 1 bằng phương pháp khoan tạo lỗ bằng máy khoan chuyên dụng, kích thước lỗ khoan d=(18-22)mm, chiều sâu lỗ khoan (1-1,4)m; cấy cốt thép hệ cột tầng 2 trực tiếp trong lỗ khoan có tăng cường liên kết bằng keo chuyên dụng, tiết diện cột đồng bộ tương ứng theo từng vị trí với hệ cột hiện trạng tầng 1; bổ sung hệ giằng chân cột (đặt trục tiếp trên hệ dầm tầng 1 hiện trạng, tại cốt +4.2m) bằng bê tông cốt thép mác 200, tiết diện (22x30)cm; sàn sử dụng tầng 2 được tận dung sàn mái tầng 1 hiện trạng (bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 20cm).

+ Hệ dầm, sàn mái xây dựng mới bằng bê tông cốt thép đổ toàn khối mác 200; hệ thống tường bao tầng 2 xây bằng gạch không nung, vữa xây bằng xi măng cát mác 50, tường ngoài dày 22cm, tường ngăn bên trong dày 11cm; hệ thống đỡ mái xà gồ, vì kèo bằng thép hình (40x80x14)mm và tường thu hồi.

c) Bố trí không gian trong nhà: mỗi tầng bố trí 06 phòng chức năng (gồm: 02 phòng ngủ diện tích 20m^2, 03 làm việc diện tích 20m^2; 01 phòng họp rộng 83m^2), 02 khu vệ sinh diện tích 20m^2; hành lang phía trước rộng 1,8m, hành lang phía sau rộng 1,5m và khu vực cầu thang bộ diện tích 20m^2.

9.3. Công tác hoàn thiện và hệ thống kỹ thuật trong nhà (gồm cả tầng 1 hiện trạng, tầng 2 xây mới)

a) Công tác hoàn thiện

- Tường nhà: trát mới toàn bộ hệ thống tường trong, tường ngoài, dầm, trần nhà bằng vữa xi măng cát mác 75; sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ); tường các khu vệ sinh ốp gạch ceramic kích thước (300x450)mm cao 3m.

- Nền, sàn: lát mới nền tầng 1 và sàn tầng 2 bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm; khu vực vệ sinh lát gạch cramic chống trơn (300x300)mm.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ: lắp mới cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm.

- Mái lợp tôn chống nóng dày 0,4mm.

b) Hạ tầng kỹ thuật trong nhà

- Cấp điện, chiếu sáng, thông gió:

+ Cấp điện: nguồn cấp điện cho công trình được đấu nối từ cột điện hiện trạng tại phía Tây công trình, cấp cho tủ điện tổng công trình tại giao trục (B*;9) tầng 1 bằng dây dẫn Cu/XLPE/PVC (2x16)mm^2.

Từ tủ điện tổng, điện cấp cho tủ điện tổng tầng 2 bằng dây dẫn Cu/XLPE/PVC (2x6)mm^2, cấp cho các phòng chức năng sử dụng dây dẫn Cu/XLPE/PVC (2x4)mm^2; từ bảng điện phòng điện cấp cho hệ thống chiếu sáng, quạt bằng dây dẫn Cu/PVC (2x1,5)mm^2, cấp cho điều hoà và nóng lạnh sử dụng dây dẫn Cu/PVC (2x2,5)mm^2; toàn bộ hệ thống dây dẫn được luồn trong ống nhữa xoắn đường kính d=20,25,32mm, đi ngầm.

+ Chiếu sáng: chiếu sáng các phòng chức năng sử dụng đèn tuýp led 18W, đèn downlight led 12W; chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần vuông 18W; chiếu sáng sân bằng đèn pha công suất 150W, IP65.

+ Thông gió nhân tạo trong các phòng chức năng bằng hệ thống quạt trần 75W và điều hoà nhiệt độ treo tường 9.000, 18.000 PTU.

- Cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: nguồn cấp nước cho công trình được lấy từ bể chứa nước hiện trạng phía sau trục F công trình 6m; nước được bơm lên téc nước mái công trình bằng máy bơm (Q=1m3/h; h=25m) và ống nhựa đường kính d=25mm; từ téc nước mái (dung tích 2m3, số lượng 02 téc), nước cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh bằng hệ thống ống nhựa PPR đường kính D=40, 32, 25mm.

+ Thoát nước trong công trình sử dụng hệ thống ống nhựa PVC đường kính 110mm (thoát xí tiểu), đường kính 90mm (thoát nước rửa nước sàn); đấu nối thoát nước với hệ thống bể tự hoại và rãnh thoát nước hiện trạng đã có ngoài nhà.

- Hệ thống PCCC: lắp đặt mới mỗi tầng 01 tủ chữa cháy tại hành lang trục B* kết hợp tiêu lệnh PCCC; mỗi tủ chứa 02 bình CO2, 02 bình ABC, tủ bằng kim loại mạ kẽm, kích thước (650x800x180)mm.

10. Dự toán xây dựng công trình: 4.973.901.946 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng : 4.101.143.035 đồng;
- Chi phí QLDA: 141.325.389 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 436.034.213 đồng;
- Chi phí khác: 58.546.835 đồng;
- Chi phí dự phòng : 236.852.474 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2023-2024.

12. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đình Lập và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh